TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 05-Phòng Thông gió và thoát nước mỏ

Tháng 5 năm 2019

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương 100%		Giờ PN	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ							Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương			BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Phí ở chung cư	Tiền ăn DV			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**78**		**34.701.125**	**3**	**761.308**		**35.462.433**	**1.583.700**	**297.100**	**198.100**	**354.600**	**110.000**	**255.100**	**338.000**	**3.136.600**	**32.325.833**	
1	HL-01395	Cù Như Quyền	Trưởng phòng	6.988.000	26	B	12.777.595	1	268.769		13.046.364	559.100	104.900	69.900	130.500	55.000	255.100	338.000	1.512.500	11.533.864	
2	HL-03588	Nguyễn Bá Dũng	Phó phòng	6.545.000	26	A	10.961.765	1	251.731		11.213.496	523.700	98.200	65.500	112.100	55.000			854.500	10.358.996	
3	HL-06668	Trần Tùng Bách	Phó phòng	6.261.000	26	A	10.961.765	1	240.808		11.202.573	500.900	94.000	62.700	112.000				769.600	10.432.973	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**182**		**54.984.813**	**7**	**1.567.845**	**54.900**	**56.607.559**	**3.261.500**	**611.800**	**408.100**	**566.100**	**385.000**			**5.232.500**	**51.375.059**	
4	HL-02961	Đỗ Văn Hùng	Chuyên viên	6.264.000	26	A	8.136.940	1	240.923		8.377.863	501.200	94.000	62.700	83.800	55.000			796.700	7.581.163	
5	HL-04263	Nguyễn Quốc Tuấn	Chuyên viên	5.411.000	26	A	8.136.940	1	208.115		8.345.055	432.900	81.200	54.200	83.500	55.000			706.800	7.638.255	
6	HL-00086	Lê Văn Phượng	Chuyên viên	6.264.000	26	B	7.730.815	1	240.923		7.971.738	501.200	94.000	62.700	79.700	55.000			792.600	7.179.138	
7	HL-00174	Vũ Ngọc Thanh Cương	Chuyên viên	6.578.000	26	A	8.136.940	1	253.000		8.389.940	526.300	98.700	65.800	83.900	55.000			829.700	7.560.240	
8	HL-00977	Lê Ngọc Cương	Chuyên viên	5.411.000	26	A	7.614.393	1	208.115		7.822.508	432.900	81.200	54.200	78.200	55.000			701.500	7.121.008	
9	HL-00321	Phạm Thị Thanh	Chuyên viên	5.682.000	26	A	7.614.393	1	218.538	54.900	7.887.831	454.600	85.300	56.900	78.900	55.000			730.700	7.157.131	
10	HL-00836	Lê Văn Công	Nhân viên	5.154.000	26	A	7.614.393	1	198.231		7.812.624	412.400	77.400	51.600	78.100	55.000			674.500	7.138.124	
Tổng cộng					**260**		**89.685.938**	**10**	**2.329.153**	**54.900**	**92.069.992**	**4.845.200**	**908.900**	**606.200**	**920.700**	**495.000**	**255.100**	**338.000**	**8.369.100**	**83.700.892**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2019

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**